

Số: 18/KH-MNTK

Thống Kênh, ngày 12 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

PHẦN I: KẾ HOẠCH CHUNG

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024;

Căn cứ công văn số 148/PGDDĐT-GDMN ngày 08/9/2023 của Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Gia Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2023 - 2024 và các văn bản chỉ đạo của ngành;

Căn cứ các Kế hoạch và Nghị quyết của Đảng ủy xã Thống Kênh khóa XXV nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó có các nội dung về Nâng cao chất lượng giáo dục ở các nhà trường;

Căn cứ chủ đề năm học 2023 - 2024 của toàn ngành: "Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo", chủ đề năm học đối với GDMN là XD trường MN hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm;

Căn cứ kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ viên chức của Trường MN Thống Kênh năm học 2022 - 2023; Phương hướng nhiệm vụ học 2023 - 2024 và tình hình thực tế của nhà trường,

Hiệu trưởng Trường Mầm non Thống Kênh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Tình hình địa phương:

Xã Thống Kênh nằm ở phía nam của huyện Gia Lộc, cách trung tâm huyện khoảng 6 km, cách thành phố Hải Dương về phía Bắc khoảng 10 km, phía đông giáp xã Quảng Nghiệp, xã Dân Chủ huyện Tứ Kỳ, phía Tây giáp các xã Đức Xương, Đoàn Thượng, phía Bắc giáp xã Hồng Hưng, phía Nam giáp xã Hồng Đức huyện Ninh Giang. Xã có tỉnh lộ 395, đường trục Bắc - Nam chạy qua. Diện tích đất tự nhiên 635.25 ha; có 05 thôn, 2.258 hộ với khoảng 7.618 nhân khẩu. Là một xã thuần nông, nghề nghiệp chính của nhân dân địa phương là sản xuất nông nghiệp, ngoài ra còn có một số nghề phụ như mộc, nề, cơ khí, dịch vụ và sản xuất buôn bán nhỏ, một số bộ phận người dân đi làm một số công ty trên địa bàn huyện, tỉnh....

Trường Mầm non Thống Kênh được **thành lập năm 1960**. Nhà trường có tổng **diện tích là 6.083 m²** được đặt tại thôn Đồng Tái.

2. Kết quả năm học 2022 - 2023:

2.1. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp:

tổng số 431 học sinh, trong đó mẫu giáo 12; Nhà trẻ 03 nhóm lớp;

Cụ thể: Cháu nhà trẻ ra lớp: 81/166 đạt 48.8 %;

Cháu mẫu giáo: 350/350 đạt 100%;

Trong đó trẻ 5 tuổi huy động 120/120 cháu đạt 100%;

*** Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng:**

- Tổ chức cho 100% trẻ MG, trẻ nhà trẻ ăn bán trú tại trường, thực hiện tốt VSATTP nên trong năm học vừa qua không xảy ra vụ ngộ độc;

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ;

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, cân đo theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng, trẻ có chiều cao bình thường đạt 95.5%, cân nặng bình thường đạt 99.5%. có trẻ béo phì.

*** Chất lượng giáo dục:**

- 100% trẻ đến trường được học chương trình GDMN do Bộ GD quy định;

- Tỷ lệ chuyên chăm: Nhà trẻ đạt 86.2%; mẫu giáo đạt 88%

- Tỷ lệ bé ngoan Nhà trẻ: 81.3%; MG: 85.5%; Bé ngoan toàn diện Nhà trẻ: 80%; MG: 83.1%.

2.2. Các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân trong nhà trường:

Tổng số CBGVNV đạt các danh hiệu thi đua với tỉ lệ cao: có 31/33 = 94%.

Trong đó:

- 04/33 CB-GV được công nhận danh hiệu CSTĐCS.

- 17/33 CB-GV-NV được công nhận danh hiệu LĐTT.

- 01 GV được UBND huyện tặng giấy khen.

- Công đoàn đạt vững mạnh, được LĐLĐ tặng bằng khen, đoàn thanh niên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.

*** Kết quả đạt được.**

+ Quy mô trường lớp ổn định, tỷ lệ trẻ đến lớp tăng, chất lượng chăm sóc giáo dục ngày một nâng lên.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu so với kế hoạch.

+ Đội ngũ giáo viên ổn định, tỷ lệ CBGV đạt trên chuẩn cao góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

+ 100% trẻ được đảm bảo an toàn tính mạng.

+ Nề nếp kỷ cương của nhà trường được duy trì tốt.

+ Sự quan tâm của các bậc cha mẹ học sinh đối với nhà trường đã có tiến bộ. Công tác xã hội hóa đề được phụ huynh và nhân dân ủng hộ tích cực.

*** Hạn chế và nguyên nhân.**

+ Tỷ lệ huy động nhà trẻ đầu năm còn thấp. Đa số các bậc phụ huynh làm nghề nông nghiệp, thu nhập thấp, còn tận dụng thời gian trông trẻ ở nhà nên không đưa trẻ ra lớp ngay

từ đầu năm học.

+ Việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn có tháng hiệu quả chưa cao, một số GV bố trí HĐGD chưa khoa học, chưa tích cực nghiên cứu sáng tạo trong giảng dạy, ứng dụng CNTT chưa nhiều. Còn GV vi phạm pháp lệnh dân số KHHGD phải xử lý kỉ luật.

+ CSVC một số nhà VS xuống cấp. Một số thiết bị điện, thiết bị nước bị hỏng hóc, nền nhà, tường bong chóc phải sửa chữa thường xuyên.

+ Ngân sách đầu tư cho GDMN tuy đã được quan tâm song còn gặp nhiều khó khăn.

3. Tình hình đội ngũ năm học 2023 - 2024:

- Tổng số CB-GV- NV hiện có 37 người (trong đó: CBQL: 03 người; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 29 người. Nhân viên KT: 01 người; NVND và bảo vệ: 04); Trình độ chuyên môn của CBGVNV Thạc sĩ 01; Đại học 31; Cao đẳng: 02; 33/33 = 100% số người làm việc theo chỉ tiêu giao là biên chế. Hợp đồng 03 NV nuôi dưỡng; 01 NV bảo vệ.

4. Quy mô phát triển năm học 2023 - 2024:

Tổng số nhóm, lớp toàn trường: 15, trong đó: 03 nhóm trẻ; 12 lớp MG.

- Huy động trẻ:

+ **Khối nhà trẻ:** 3 nhóm huy động $74/153 = 48.3\%$;

+ **Khối mẫu giáo:** 12 lớp huy động $349/353 = 98.9\%$; (5t: $118/118 = 100\%$; 4t: $123/123 = 100\%$; 3t: $108/112 = 98.2\%$; 04 trẻ học các CSGD khác).

5. Cơ sở vật chất:

Năm học 2023 - 2024 trường có 18 phòng phục vụ ND, CS, GD trẻ (trong đó 01 phòng nghệ thuật, 01 phòng thể chất, 01 phòng cho trẻ làm quen với tiếng Anh).

Có các phòng hành chính quản trị (phòng dành cho ban giám hiệu, văn phòng, phòng dành cho NV, phòng bảo vệ ... theo quy định tại Thông tư 13/2020/BGD&ĐT.

Có nhà bếp, nhà kho được xây dựng đúng quy cách, đảm bảo quy định bếp một chiều, có đủ các thiết bị, đồ dùng cơ bản theo hướng hiện đại.

Khối phòng phụ trợ như phòng họp, nhà kho, sân vườn, đồ chơi ngoài trời... được đảm bảo theo quy định; Có hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống điện an toàn, có bố trí khu vực thu gom rác và thiết bị dạy học đầy đủ.

Tuy nhiên CSVC một số nhà VS xuống cấp, còn bị bong chóc, mốc, thấm dột (các phòng tầng 1). Đa số phòng bong dột tường bên trong, bên ngoài; Mái chống nóng các phòng học tầng 2 xuống cấp. Thiết bị điện, thiết bị nước bị hỏng hóc, góc trải nghiệm bên ngoài chưa phong phú.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN:

Năm học 2023 - 2024 hoạt động của nhà trường có nhiều thuận lợi nhưng cũng còn không ít những khó khăn trong việc triển khai và thực hiện nhiệm vụ của mình cụ thể là:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo trực tiếp sát sao của Phòng GD&ĐT huyện Gia Lộc, sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, sự hỗ trợ của PHHS và nhân dân trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Đội ngũ giáo viên tuổi đời trẻ, nhiệt tình, năng động; Có cán bộ, giáo viên mũi nhọn trong mọi lĩnh vực và luôn giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ;

- Nhà trường bố trí các khu vực hợp lý; có đầy đủ tiện nghi đáp ứng cơ bản được yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay;

- Năm học 2023 - 2024, trình độ trên chuẩn của đội ngũ cao 31/33 đồng chí có trình độ ĐHSPPM trở lên, là năm học có 33/33 CB-GV-NV là biên chế nhà nước đạt 100%, các NV hợp đồng khoán được trả tiền công kịp thời. Đời sống của giáo viên, nhân viên ổn định gắn liền với việc giáo viên yêu nghề và yên tâm công tác hơn; Trong năm học nhà trường tiếp tục hợp đồng GV đảm bảo khối lượng công việc và KH đề ra (đảm bảo 02 giáo viên/nhóm lớp).

- Công tác tuyên truyền được nhà trường, địa phương và phụ huynh quan tâm; Công tác huy động tài trợ, viện trợ từ các tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm về CSVC, tiền mặt cho nhà trường khá tốt.

- Hội cha mẹ và phụ huynh học sinh luôn giúp đỡ, đồng tình ủng hộ, nhất trí cao trong mọi lĩnh vực và phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường để cùng chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường.

2. Khó khăn:

- Một số GV chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng, bố trí HĐGD chưa khoa học, chưa tích cực nghiên cứu sáng tạo trong giảng dạy, ứng dụng CNTT chưa nhiều. Còn GV vi phạm pháp lệnh dân số KHHGD phải xử lí kỉ luật, làm ảnh hưởng đến phong trào của nhà trường;

- Một số phụ huynh chưa thật quan tâm đến phong trào GD của nhà trường; Chưa coi trọng việc cho trẻ đến trường MN ngay từ đầu năm học;

- Cơ sở vật chất xuống cấp ở một số hạng mục như: một số nhà VS xuống cấp, còn bị bong chóc, mốc, thấm dột (các phòng tầng 1). Đa số phòng bong dột tường bên trong, bên ngoài; Mái chống nóng các phòng học tầng 2 xuống cấp. Thiết bị điện, thiết bị nước bị hỏng hóc, góc trải nghiệm bên ngoài chưa phong phú.

Trên cơ sở thực tiễn của nhà trường và sự chỉ đạo của cấp trên, năm học 2023 - 2024 Trường Mầm non Thống Kênh xác định những nhiệm vụ và các biện pháp trọng tâm để thực hiện như sau:

NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong nhà trường; chú trọng đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, dân chủ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số; thực hiện tốt công tác truyền thông về GDMN và chất lượng NDCSGD trẻ trong nhà trường.

2. Tập trung rà soát, sắp xếp, xây dựng quy mô nhóm lớp mầm non hợp lý đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi, chuẩn bị các điều kiện chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình GDMN: Đủ về số lượng giáo viên/nhóm lớp, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL và GVMN, có trình độ đào tạo cao, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; bảo đảm cơ sở vật chất (CSVCS), thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN.

4. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em; chủ động, linh hoạt trong xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non.

5. Thực hiện chủ đề năm học 2023 - 2024 “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”

PHẦN II: NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý GDMN

1.1. Triển khai, thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản, chính sách, pháp luật về GDMN theo chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về phát triển GDMN; tham mưu bảo đảm các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương

trình GDMN mới, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo dưới 5 tuổi theo Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.

Nhà trường tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học và cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Các cơ sở GDMN chủ động, sáng tạo trong công tác lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ theo đúng quy định về phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong mọi hoạt động của đơn vị. Quản lý tài chính, tài sản đúng nguyên tắc, quy định, minh bạch, công khai, hiệu quả. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong mọi hoạt động của đơn vị.

Thực hiện nghiêm công tác công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và quy định về các khoản thu theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND tỉnh HD ngày 29/10/2021 và Nghị quyết 08/2022/NQ-HĐND Hải Dương, ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương Quy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Hướng dẫn số 1569/SGD-KHTC ngày 08/9/2023 của Sở GDĐT V/v thu học phí và các dịch vụ trong nhà trường năm học 2023 - 2024, các văn bản chỉ đạo của Phòng GD&ĐT. Không để xảy ra tình trạng lạm thu trong nhà trường. Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của UBND huyện về không dùng tiền mặt đối với các khoản thu: thu học phí, khoản thỏa thuận (trừ tiền ăn).

Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị trường học. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng kế hoạch, phân công chuyên môn, xây dựng và thực hiện quy chế hoạt động, quy chế chuyên môn ở các nhà trường; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong trường MN.

Sử dụng tài liệu, hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN. Tiếp tục thực hiện

nghiêm Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT về lựa chọn đồ chơi, học liệu, Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT về quy định việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở GDMN. Không để xảy ra hiện tượng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm.

Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBGVNV; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

1.4. Tổ chức tốt các phong trào thi đua thiết thực trong nhà trường; Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong chi bộ, nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt công tác xét, đề nghị UBND các cấp công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể, cá nhân đúng đối tượng có tác dụng thúc đẩy thi đua dạy tốt, học tốt. **Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường, động viên GV tham gia thi GV 3 tuổi dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.**

1.5. Nâng cao chất lượng thống kê, báo cáo, đảm bảo đầy đủ nội dung, chính xác về số liệu, đúng thời gian quy định, thực hiện nghiêm túc các quy định về soạn thảo, lưu trữ văn bản. Báo cáo tháng nộp về Phòng GD&ĐT trước ngày 01 hàng tháng; các báo cáo đột xuất, định kỳ khác thực hiện theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT.

2. Rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

2.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường CSVC.

Tập trung rà soát, sắp xếp, xây dựng quy mô nhóm lớp mầm non hợp lý đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ tại địa phương, khu dân cư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế;

Bổ trí kinh phí và huy động nguồn lực để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu mầm non để thực hiện Chương trình GDMN theo yêu cầu chuẩn hoá và hiện đại; đảm bảo các phòng học có đủ thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo quy định đối với cơ sở GDMN.

Năm học 2023 - 2024, duy trì tỷ lệ phòng học kiên cố, 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo trong đó 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi được phân tách đúng độ tuổi; không có nhóm, lớp học ghép 2 độ tuổi; không ghép trẻ nhà trẻ với trẻ mẫu giáo; 75% số nhóm lớp có sĩ số trẻ em/nhóm, lớp theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

100% có công trình vệ sinh cho trẻ đúng quy cách, trang trí phù hợp với trẻ mầm non. Xây dựng, sắp xếp bếp nấu ăn theo quy trình một chiều, hiện đại; xây dựng sân chơi, vườn trường, sửa chữa đồ chơi ngoài trời, bổ sung các góc trải nghiệm, tạo điều kiện, khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển vận động; sân vườn trong trường đảm bảo an toàn, màu sắc tươi sáng, khai thác sử dụng thường xuyên. Thực hiện đảm bảo điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Đội PCCC nhà trường được tập huấn nghiệp vụ PCCC.

2.2. Kiểm định chất lượng GDMN và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ GDĐT. Tăng cường công tác tham mưu cho UBND xã về tiêu chuẩn CSVC. Nhà trường tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng đội ngũ. Quan tâm đầu tư cải tạo CSVC, bổ sung đồ dùng, thiết bị và xây dựng trường học xanh. Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường các điều kiện thực hiện áp dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến để nâng cao, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tương xứng với trường đạt chuẩn mức độ 2 trong giai đoạn tới.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện PCGD mầm non cho trẻ em mẫu giáo trước năm 2030

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về PCGD, xóa mù chữ (XMC) và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD-XMC; triển khai Kế hoạch thực hiện kết luận số 51-KL/TW theo Quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020 của Bộ GDĐT.

Đầu tư bổ sung phòng học, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, bố trí đảm bảo đủ đội ngũ theo quy định để duy trì và nâng cao chất lượng PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì bền vững kết quả PCGD mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Khảo sát, đánh giá, tham mưu cho các cấp chuẩn bị các điều kiện PCGD mầm non cho trẻ em 3, 4 tuổi trước năm 2030.

Năm học 2023-2024, phân đầu tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường: **Nhà trẻ: 74/153 = 48.3%; Mẫu giáo: 349/353 = 98.9% học tại trường (3 tuổi 108/122, 4 tuổi 123/123; 5 tuổi 118/118)**; đảm bảo 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày, được ăn bán trú, được phân tách đúng độ tuổi, được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục nghiêm túc, có chất lượng theo Chương trình GDMN. Tuyệt đối không dạy trước chương trình, không để trẻ mẫu giáo 5 tuổi học tại các cơ sở GDMN độc lập không đủ điều kiện quy định. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ cho trẻ em theo quy định.

Triển khai cập nhật đầy đủ, kịp thời số liệu theo quy định trên phần mềm PCGD-XMC, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGD mầm non trẻ em 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC đảm bảo kịp thời, chính xác, hiệu quả.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

4.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em

Nhà trường chủ động, linh hoạt đề thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh phù hợp với bối cảnh địa phương, vừa củng cố và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ em. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề "**Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ**" vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; thực hiện việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT. Tập trung tập huấn và hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho đội ngũ CBGVNV; thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử theo quy định. chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

4.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, bảo đảm 100% trẻ em đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Tổ chức thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học, Kế hoạch liên ngành số 827/LN-SYT-SGDĐT ngày 22/3/2021 của Sở Y tế - Sở GDĐT Hải Dương về thực hiện Công tác Y tế trường học giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện nghiêm túc công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 của Bộ GDĐT về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN: Tổ chức bếp bán trú bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định; số bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN; Tăng cường công tác giám sát của BDD cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP, đưa nội dung kiểm tra công tác bán trú vào KHKT nội bộ, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng trẻ nếu có.

Tổ chức có hiệu quả mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là **mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non**; tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng trong các cuộc họp PHHS, bài tuyên truyền trên loa truyền thanh xã, các trang mạng XH, trang web của trường, tham gia học tập Hội thảo áp dụng mô hình này tại MN Thị trấn do PGD tổ chức. Huy động sự đóng góp của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước kết hợp với chính sách hỗ trợ của nhà nước để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ việc tổ chức bữa ăn bán trú và công trình vệ sinh, nước sạch; có giải pháp cải tiến, nâng cao chất lượng ăn bán trú cho trẻ. Duy trì mức ăn trung bình của trẻ từ 17.000 đồng/trẻ/ngày trở lên; tỷ lệ trẻ được ăn bán trú đạt 100%.

Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ MN; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh. Duy trì 99% trở lên trẻ phát triển bình thường về chiều cao cân nặng, giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi còn dưới 1%, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì còn dưới 1%.

4.3. Đổi mới hoạt động giáo dục

Tập trung các giải pháp thực hiện **chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”** phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo tính chủ động, linh hoạt theo Kế hoạch thời gian năm học và mục tiêu, kết quả mong đợi của từng độ tuổi.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp Một theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tham dự Chuyên đề “Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN đối với lớp 5 tuổi, tạo tâm thế cho trẻ vào lớp Một” tại Trường MN Lê Lợi do Phòng GD&ĐT tổ chức để vận dụng thực hiện tại trường.

Triển khai Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản Bộ GDĐT, Sở GDĐT hướng dẫn, ban hành.

4.4. Thực hiện hiệu quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025" và các hoạt động giáo dục khác.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025" theo Kế hoạch số 985/KH-SGDĐT ngày 28/8/2021 của Sở GDĐT, các văn bản hướng dẫn của PGD&ĐT, KH số 21/KH-MNTK, ngày 12/10/2022 của nhà trường về Bổ sung kế hoạch thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó đặc biệt chú ý đảm bảo cân bằng giữa hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc với hoạt động giáo dục trẻ mầm non. Chỉ đạo linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Xây dựng trường học xanh, tạo góc thực hành cuộc sống, cải tạo môi trường và khai thác hiệu quả môi trường giáo dục theo hướng trải nghiệm thực hành; Là nơi tổ chức sinh hoạt chuyên môn liên trường, tổ chức hội thảo, chuyên đề, tham quan học tập chia sẻ kinh nghiệm Chuyên đề của các trường MN trong huyện. Nhà trường chuẩn bị tốt các điều kiện để Phòng GD&ĐT tổ chức Hội thảo “Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên” tại trường vào tháng 10/2023.

Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng tổ chức các **hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên, tổ chức “Ứng dụng PPGD Steam trong HĐ khám phá, (MG), PT nhận thức, PT vận động (nhà trẻ)** theo tinh thần lấy trẻ làm trung tâm”. Ngoài ra, với khối 5 tuổi thực hiện Chuyên đề “**Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình, tạo tâm thế cho trẻ vào lớp Một**”. Tiếp tục tích hợp nội dung **học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh** vào chương trình GD. Nhà trường tiếp tục nâng cao năng lực phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trên cơ sở Chương trình GDMN quốc gia; tăng cường áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến như steam, chăm sóc giáo dục ứng đáp, v.v. Tham dự Chuyên đề “Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm” tại Trường MN Đồng Quang do Phòng GDĐT tổ chức .

Tiếp tục triển khai **Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” giai đoạn 2020 - 2024**; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong nhà trường gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng và tổ chức mô hình phối hợp giữa nhà trường với gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em trong các cơ sở GDMN theo Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”; Kế hoạch số 668/KH-BGDĐT ngày 25/5/2023 của Bộ GDĐT Triển khai nhiệm vụ Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ CBQL, GVMN về thực hiện nội dung giáo dục quyền con người; quan tâm đến trẻ khuyết tật, trẻ có

hoàn cảnh đặc biệt; đảm bảo công bằng trong GDMN; 100% trẻ khuyết tật ở trường được giáo dục theo KHGD cá nhân trẻ. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và GVMN

5.1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch số 446/KH-BGDĐT ngày 28/3/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQLGV đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; tập trung bồi dưỡng kỹ năng tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ nâng cao năng lực thực tiễn cho GV; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động về chuyển đổi số.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025”.

5.2. Rà soát, đào tạo, bồi dưỡng CBQL, GVMN đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng; (GV hợp đồng trong năm học yêu cầu có trình độ chuẩn trở lên).

Tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, GVMN theo quy định. Tiếp tục có biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nhân viên. Chú trọng bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ năng sư phạm cho giáo viên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tổ chức chuyên đề, hội thảo cấp trường, là địa điểm tổ chức hội thảo cấp huyện “**Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên**” tại trường vào tháng 10/2023; phối hợp tổ chức chuyên đề, hội thảo liên trường; tham quan học tập kinh nghiệm trường điểm về GDMN; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích thông qua nhiều hình thức khác nhau. Giáo viên cần tích cực tự bồi dưỡng, tích lũy kinh nghiệm, chủ động sáng tạo trong tổ chức các hoạt động.

5.3. Tiếp tục đề nghị các cấp giao đủ số lượng người làm việc theo quy định, **bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp**, trong thời gian thiếu giáo viên, người lao động thực hiện hợp đồng lao động để đảm bảo định mức theo biên chế được giao và đảm bảo khối lượng công việc thực tế.

5.4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

5.5. Thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách nhằm tạo động lực, khích lệ đội ngũ CBQL, GVMN tâm huyết, gắn bó với nghề.

6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025. Triển khai thực hiện Đề án Chiến lược hợp tác quốc tế khi Đề án được Chính phủ phê duyệt theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT; thực hiện Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực GDĐT. Phối hợp với các sở, ngành tổ chức xây dựng kế hoạch, lộ trình thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN giai đoạn 2019 - 2025.

Đẩy mạnh công tác kêu gọi tài trợ để tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng GDMN theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GDĐT; huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; Nhà trường quan tâm cải tạo nhà vệ sinh, nâng cấp thư viện, tại khu trải nghiệm, bố trí kinh phí, đầu tư, mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị, tài liệu, học liệu phù hợp với thực hiện nội dung chương trình GDMN, các điều kiện phát triển chương trình, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến đáp ứng với nhu cầu thực tế của trẻ em mầm non nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình.

Tiếp tục thực hiện các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng lồng ghép chăm sóc mắt và phòng chống suy giảm thị lực cho trẻ mẫu giáo thuộc Dự án “Chăm sóc mắt học đường mở rộng” tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021 - 2024 do Quỹ Fred Hollows Foundation (Úc) tài trợ.

7. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDMN

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của các cấp về tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành. Khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành và phần mềm PCGD - XMC.

Tiếp tục triển khai **thực hiện tốt phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025”** theo Kế hoạch số 3125/KH-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh Hải Dương; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Gia Lộc về triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025” trên địa bàn huyện Gia Lộc; Kế hoạch số 190/KH - PGDĐT ngày 12/10/2022 của Phòng GDĐT huyện Gia Lộc về triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành giáo dục huyện Gia Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Kế hoạch số 09/KH-MNTK ngày 27/8/2022 của Trường MN Thông Khê về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Huy động các nguồn lực tham gia để tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường; đầu tư, xây dựng hạ tầng số, tăng số phòng học kết nối, thiết bị số... tạo điều kiện hỗ trợ GVMN trong việc tham gia các khoá tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, giáo viên, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GVMN, nhân viên bảo đảm quản lý, làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên; đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng thuần thục các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu. Tiếp tục thực hiện phân hệ phần mềm quản lý công tác bán trú; tiếp tục thực hiện phần mềm lập kế hoạch giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thực hiện Chương trình, giảm tải hồ sơ giấy đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Tiếp tục xây dựng và phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong nhà trường, cấp học; khai thác hiệu quả kho học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN; hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng zalo, youtube, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác.

Mọi tài liệu, học liệu số, video phải được nhà trường thẩm định về nội dung, hình thức, chất lượng âm thanh, hình ảnh trước khi đưa vào kho dữ liệu dùng chung của đơn vị.

Khuyến khích các tổ chuyên môn, các bộ phận tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội thảo, và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên. Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông GDMN tới PHHS và cộng đồng.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN

Chủ động thông tin, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Nâng cao hiệu quả truyền thông về công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương

trình GDMN; tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường chủ động trong công tác truyền thông. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng; đặc biệt tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ. Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của CBQL, GV, NV về các nội dung tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng xã hội. Hàng tháng nhà trường có ít nhất 1 bài được đăng trên trang mạng xã hội và công thôn tin điện tử của trường; 100% bài tuyên truyền truyền được Hiệu trưởng nhà trường kiểm tra và chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức. Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả các vấn đề về truyền thông, tạo sự đồng thuận trong nhân dân nhằm thực hiện tốt mục tiêu GDMN.

9. Công tác thi đua khen thưởng:

Ban giám hiệu kết hợp với BCH công đoàn đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường động viên, khuyến khích đội ngũ phát huy năng lực bản thân để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổ chức đăng ký và có quy chế thi đua phù hợp với yêu cầu và tình hình của nhà trường.

Xây dựng biểu điểm thi đua rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đảm bảo đánh giá một cách toàn diện các mặt hoạt động của CBGV, NV

Phấn đấu

- Chi bộ trong sạch vững mạnh.
- Tập thể: Trường đạt tập thể lao động tiên tiến.
- Trường đạt cơ quan văn hóa năm 2023
- Trường đạt trường an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm 2023
- Công đoàn, đoàn thanh niên: vững mạnh, xuất sắc.
- Cá nhân: 31 đồng chí đạt danh hiệu LĐTT, trong đó 04 đồng chí đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở.

PHẦN III: CÁC BIỆN PHÁP CHÍNH

1. Đối với công tác tư tưởng chính trị:

Kịp thời tổ chức cho CBGVNV học tập các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, văn bản chỉ đạo của cấp trên, các văn bản của ngành, của trường đến 100% CBGVNV trong trường.

Ban giám hiệu cùng BCH công đoàn thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho CBGVNV và nhà trường nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ việc nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò của nhà giáo trong nhà trường và xã hội. Đồng thời không ngừng vun đắp khối đoàn kết trong nhà trường, thông qua việc quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật. Phát huy hơn nữa tinh thần tự giác, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo của mỗi CBGVNV trong việc thực hiện nhiệm vụ của mỗi cá nhân, nhất là đối với đội ngũ CBQL trong nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc phong trào thi đua làm theo lời Bác Hồ dạy: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt và học tốt”. Phát huy tính gương mẫu, tinh thần tự học, sáng tạo của cán bộ, nhà giáo; Đảm bảo kỷ cương trong nhà trường, khơi dậy và phát huy tinh thần trách nhiệm, tình thương của thầy giáo, cô giáo đối với học trò. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, quy định cụ thể mối quan hệ, ứng xử đúng mực, thân thiện giữa các cán bộ, nhà giáo và học sinh, sinh viên.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW 4, mỗi CBGVNV trong nhà trường thường xuyên nêu cao tinh thần phê bình và tự phê bình. Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, gắn việc đánh giá hiệu quả công việc xem xét thành tích thi đua với hiệu quả thực hiện chức trách nhiệm vụ được phân công.

2. Đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục:

2.1. Tiếp tục củng cố và nâng cao kết quả của phong trào đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục trẻ:

Tổ chức thực hiện đảm bảo **35 tuần thực học**, đồng thời thực hiện đúng Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024;

+ Học kì I: 18 tuần thực học, bắt đầu từ 05/9/2022 đến 05/01/2024

+ Học kì II: 17 tuần thực học, bắt đầu từ 08/01/2024 đến 24/5/2024, (thời gian còn lại dành cho tết nguyên đán và các hoạt động giáo dục khác). Kết thúc năm học trước 31/5/2024.

Chỉ đạo, kiểm tra, tư vấn các nhóm lớp thực hiện tốt chương trình GDMN trong đó tập trung phát triển Chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, thực hiện soạn giảng, làm đồ dùng, đồ chơi trước khi lên lớp. Tích cực học tập nghiên cứu sáng tạo, áp dụng phương pháp tiên tiến vào dạy trẻ, thực hiện GD theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, quan tâm

cho trẻ trải nghiệm, thực hành, phát huy tính tích cực của trẻ, nâng cao chất lượng ND, CS giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Tiếp tục lồng ghép, thực hiện hiệu quả các nội dung giáo dục tích hợp trong thực hiện chương trình GDMN Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ... **Tập trung xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm.**

Tiếp tục chỉ đạo các khối, các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo hướng dẫn 15 nhóm, lớp thực hiện chuyên đề “**XD trường MN lấy trẻ làm trung tâm**”; **Chuyên đề tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo của bé với môi trường thiên nhiên, tổ chức “Ứng dụng PPGD Steam trong HĐ khám phá, (MG), PT nhận thức, PT vận động (nhà trẻ) theo tinh thần lấy trẻ làm trung tâm**”. Ngoài ra, với khối 5 tuổi thực hiện Chuyên đề “**Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình, tạo tâm thế cho trẻ vào lớp Một**”. Tiếp tục tích hợp nội dung **học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**” vào chương trình GD. Nhà trường tăng cường CSVC, trang thiết bị để các lớp thực hiện chuyên đề. Tuyên truyền các bậc phụ huynh về vai trò của việc cho trẻ tích cực vận động vào sinh hoạt hàng ngày của trẻ. Đồng thời bồi dưỡng cho đội ngũ CBGVNV thực hiện chuyên đề và **áp dụng PP GD tiên tiến** có hiệu quả.

Chỉ đạo CBGVNV tạo khuôn viên sân trường trong và ngoài nhóm lớp xanh sạch đẹp. Tập trung xây dựng trường học Xanh. Đồng thời tiếp tục giáo dục nề nếp, cách ứng xử cho học sinh trong cách giao tiếp hàng ngày.

Phát động phong trào tự làm đồ dùng; Cùng phụ huynh học sinh rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ; Quan tâm tạo MT GD tốt.

Tiếp tục nhân rộng kết quả thực hiện các lớp đạt kết quả cao tới toàn trường trong việc thực hiện các tiêu chí Chuyên đề XD trường học lấy trẻ làm trung tâm (TC1 các lớp khối 4 tuổi, TC 3: 5tB, 5tC, 4tB, 4tD, 3t B, NTB). Trên cơ sở đánh giá trẻ, GV tiếp tục nâng cao chất lượng XDKHGD theo hướng đổi mới, trải nghiệm, tăng cường công tác phối hợp với cộng đồng trong thực hiện chuyên đề.

2.2. Tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng CSND trẻ.

Nhà trường làm tốt công tác an toàn, phòng chống tai nạn thương tích tại trường học theo Thông tư 45/2021/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GD&ĐT, chỉ đạo nhân viên bảo vệ trực 24/24 đảm bảo an toàn về cơ sở vật chất và con người; Chỉ đạo GV làm tốt công tác bàn giao trẻ tới phụ huynh; Chỉ đạo bộ phận nuôi dưỡng đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chế biến đảm bảo VSATTP, cho trẻ ăn đúng định lượng, khẩu phần, cân đối chất dinh dưỡng, động viên trẻ ăn ngon, ăn hết xuất nhằm hạ thấp tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và tỷ lệ trẻ thấp còi.. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm, ký kết hợp đồng mua thực phẩm của các cá nhân, tổ chức có uy tín, đảm bảo tính pháp lý; thực hiện giao, nhận thực phẩm chặt chẽ, đúng quy trình; bảo quản thực phẩm hiệu quả... Nhân viên nấu ăn được tập huấn về VSATTP.

Phối hợp với cơ quan y tế khám sức khỏe định kì cho trẻ ít nhất 1 lần/năm học. Đồng thời chỉ đạo GV theo dõi sức khỏe của trẻ trên biểu đồ phát triển, phối hợp với trạm y tế xử lí kịp thời những tai nạn thương tích... nếu có, có kế hoạch cải thiện đối với trẻ suy dinh dưỡng và thấp còi, hạn chế trẻ béo phì. Đồng thời phối hợp với trạm y tế xã triển khai thực hiện phòng chống dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm cho trẻ trong trường, tăng cường tuyên truyền tới các bậc phụ huynh để 100% trẻ em đều được tiêm chủng mở rộng. Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế tại trường học.

Tập trung bồi dưỡng chuyên môn cho CBQL và GVMN về chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ. Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

Tăng cường trao đổi với phụ huynh, viết bài tuyên truyền, xây dựng các góc tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

2.3. Duy trì, phát triển tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và củng cố kết quả phổ cập trẻ 5 tuổi.

Làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong địa phương để huy động trẻ ra lớp; mỗi CBGVNV là một tuyên truyền viên gặt gỡ phụ huynh để vận động tuyên truyền trẻ ra nhóm lớp; Nhà trường chú trọng viết các bài tuyên truyền về GDMN vào dịp đầu năm học, các ngày hội lễ và tổng kết năm học...

Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa như: Ngày hội, ngày lễ, hội thi, các cuộc giao lưu... nhằm tuyên truyền sâu rộng tới các bậc phụ huynh đưa trẻ ra nhóm lớp.

Chỉ đạo GV thực hiện tốt nhiệm vụ CSNDGD trẻ nhằm tuyên truyền tới các bậc phụ huynh đưa trẻ đến trường (Đặc biệt là cháu nhà trẻ).

Rà soát và củng cố hồ sơ phổ cập GDMN, đồng thời quan tâm và chi trả chế độ kịp thời đối với những trẻ thuộc hộ chính sách, trẻ hộ nghèo, cận nghèo trong nhà trường.

Tạo điều kiện về giờ đón trả trẻ để đáp ứng nhu cầu gửi con tới trường của phụ huynh.

Bổ sung ĐDDC theo quy định của Bộ GD, xây dựng trường MN xanh.

3. Đối với công tác xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL.

Xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu có chất lượng để thực hiện chương trình GDMN đáp ứng yêu cầu của việc thực hiện Đề án phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi.

Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, đảm bảo không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Tăng cường đầu tư thiết bị UDCNTT và kết nối Internet tốt cho 100% nhóm lớp. Tạo điều kiện cho GV sử dụng CNTT trong giảng dạy.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc quy định về sinh hoạt chuyên môn và có chất lượng. Thường xuyên đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn giúp cho GV nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đồng thời nhằm tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình NDCSGD trẻ. Quán triệt mạnh mẽ công tác tự bồi dưỡng chuyên môn trong tổ, đẩy mạnh phong trào tự nghiên cứu tài liệu, trao đổi kinh nghiệm trong CBGV.

Bồi dưỡng cho CBQL, GV những kiến thức, kỹ năng về đổi mới công tác quản lý và phương pháp CSGD trẻ. Tăng cường tổ chức nâng cao chất lượng và phát huy hiệu quả các đợt Hội giảng, hội thi, nghiên cứu khoa học ứng dụng, viết và áp dụng SK trong CBGVNV.

Xây dựng các kế hoạch, chỉ đạo và thực hiện kế hoạch các chuyên đề phát triển giáo dục cho trẻ mầm non, Chú trọng lồng ghép các nội dung GD vào chương trình dạy trẻ.

Tăng cường dự giờ thăm lớp, chú trọng rút kinh nghiệm sau kiểm tra, dự giờ.

Tổ chức cho CBGV tự đánh giá có chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp GVMN (theo Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT), tự đánh giá Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non (theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ GD&ĐT), Bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQLGV kiến thức, kỹ năng về đổi mới công tác quản lý và công tác CSGD trẻ.

Xây dựng Quy tắc ứng xử, Quy chế dân chủ và một số quy chế hoạt động trong cơ quan. Tổ chức triển khai, thực hiện tốt các quy chế nội bộ và quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường về các mối quan hệ với đồng nghiệp, phụ huynh và nhân dân cho đội ngũ CBGV, NV.

4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

4.1. Đối với công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ:

Nhà trường quán triệt sâu rộng đến 100% CBGVNV về việc thực hiện nhiệm vụ năm học, thực hiện các quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành. Chỉ đạo các đồng chí Phó hiệu trưởng bám sát vào kế hoạch của nhà trường để chỉ đạo xây dựng kế hoạch cho tổ chuyên môn phù hợp với đặc điểm tình hình. Từ đó các nhóm lớp triển khai xây dựng kế hoạch chi tiết năm, tháng bám vào kế hoạch của nhà trường, tổ và tình hình thực tế của nhóm lớp.

Trường xây dựng Quy chế thi đua khen thưởng, bảng tiêu chí thi đua hàng tháng... Quy chế hoạt động chuyên môn bám sát vào Điều lệ trường Mầm non và các văn bản về GDMN, quy chế của nhà trường từ đó xây dựng nề nếp, kỷ cương và

gắn với nhiệm vụ của từng tổ chức cá nhân để nâng cao tinh thần, thái độ, ý thức tuân thủ theo kỷ cương của nhà trường.

4.2. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá,

Nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả về quản lý giáo dục. Tiếp tục thực hiện đánh giá giáo viên và cán bộ nghiêm túc, thực chất. Thực hiện tốt việc tư vấn sau kiểm tra và kiểm tra việc khắc phục những tồn tại hạn chế. Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể, đảm bảo bám sát nhiệm vụ trọng tâm của năm học vào sổ kiểm tra theo đúng quy định... Công khai kết quả kiểm tra.

5. Đối với công tác thi đua:

Ban giám hiệu nhà trường kết hợp với BCH Công đoàn đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường như: Phong trào thi đua “Hai tốt”; phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Động viên cán bộ giáo viên tự giác đem hết khả năng của mình để hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tổ chức đăng ký và có kế hoạch thi đua phù hợp với yêu cầu và tình hình của nhà trường.

Xây dựng biểu điểm thi đua rõ ràng, cụ thể, chi tiết, đảm bảo đánh giá một cách toàn diện các mặt công tác của giáo viên. Kết thúc các đợt thi đua có sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm. Có biện pháp khen thưởng, động viên kịp thời các cá nhân đạt thành tích cao trong công tác nhằm khích lệ PTTĐ trong nhà trường.

6. Đẩy mạnh công tác XHHGD, đảm bảo công bằng trong giáo dục và đào tạo.

Tăng cường phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội ở địa phương để triển khai hiệu quả các quy định, chỉ thị của cấp trên, đồng thời tăng cường giáo dục, tuyên truyền, vận động các cháu trong độ tuổi MN ra lớp.

Xây dựng cơ chế phối hợp với các lực lượng xã hội trong việc giáo dục trẻ em. Tranh thủ sự ủng hộ và đầu tư của địa phương, của các tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện mục tiêu GD, duy trì và nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ, hướng tới xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ II trong những năm tới.

Xây dựng Kế hoạch huy động các tập thể, cá nhân tài trợ viện trợ để sửa chữa bổ sung CSVC, đề nghị lãnh đạo các cấp sửa chữa hệ thống mái, tường phòng học. Phối hợp chặt chẽ có hiệu quả với BDD Cha mẹ học sinh để đẩy mạnh hoạt động trong GD trong nhà trường; Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và những nhà hảo tâm quan tâm động viên đến trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, quan tâm đến trẻ khuyết tật học hòa nhập (3 trẻ).

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về giáo dục mầm non bằng nhiều hình thức thiết

thực như viết bài tuyên truyền trên loa truyền thanh địa phương; Hệ thống bảng biểu, hộp phụ huynh học sinh...

Khai thác triệt để Cổng thông tin điện tử, facebook... nhằm tuyên truyền về hoạt động của nhà trường; chương trình giáo dục MN; kiến thức nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ.

Tuyên truyền về cách phòng tránh nạn thương tích cho trẻ em, phòng dịch các bệnh thường gặp ở trẻ theo từng mùa tại phòng y tế và các bảng tin.

Chỉ đạo giáo viên các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền đảm bảo tính phong phú, chính xác về nội dung, hấp dẫn về hình thức và phù hợp với nhận thức của các bậc phụ huynh.

Tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức góc tuyên truyền của các nhóm lớp để đánh giá vào tiêu chí thi đua hàng tháng.

Tổ chức tuyên truyền và thực hiện đảm bảo quyền bình đẳng trong giáo dục cho trẻ khuyết tật qua hệ thống bảng biểu và cuộc họp phụ huynh học sinh.

Tích cực phối kết hợp với các ban ngành, đoàn thể phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ. Tích cực huy động sự tham gia ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng cùng chăm lo cho sự nghiệp GDMN.

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu:

Ban giám hiệu cần cụ thể hóa kế hoạch năm học của trường thành kế hoạch từng tháng, tuần cho phù hợp với nội dung chăm sóc giáo dục trẻ và quản lý đội ngũ giáo viên nhân viên trong trường.

Thường xuyên kiểm tra và tăng cường cơ sở vật chất trong nhà trường đảm bảo đủ điều kiện cho các nhóm lớp thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tham mưu và phối kết hợp với phòng GD&ĐT, UBND xã cùng các tổ chức đoàn thể, Hội cha mẹ phụ huynh học sinh tạo điều kiện cùng nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

2. Đối với cán bộ giáo viên nhân viên:

Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ được phân công mỗi cán bộ giáo viên trong nhà trường cần bám sát vào kế hoạch của trường để xây dựng kế hoạch cụ thể của từng tổ, từng nhóm, lớp cho phù hợp với từng độ tuổi và đặc điểm tình hình của nhóm lớp sao cho đạt hiệu quả và nghiêm túc.

Trên đây là Kế hoạch năm học 2023 - 2024 của Trường Mầm non Thống Kênh. Yêu cầu Ban giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần bám sát vào kế hoạch để xây dựng cho tổ, nhóm lớp phù hợp với nhà

trường và đặc điểm tình hình của nhóm lớp cho có hiệu quả và nghiêm túc. Đề nghị các đồng chí trong BCU phối hợp chỉ đạo, Chủ tịch công đoàn và các đoàn thể phối hợp triển khai, làm tốt công tác động viên đoàn viên thực hiện tốt sự phân công của lãnh đạo nhà trường và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, cần báo cáo về Ban giám hiệu để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng uỷ-HĐND-UBND xã Thống Kênh (để b/cáo);
- BCU, BCH CĐ (để phối hợp chỉ đạo);
- BGH (để triển khai thực hiện);
- Tổ CM (để triển khai thực hiện);
- GVNV (để thực hiện)
- Website nhà trường;
- Lưu: VT.



Hòa Thị Lý

